

Đại từ chỉ định trong tiếng Anh

A. Đại từ chỉ định trong tiếng Anh

Tính từ chỉ định (demonstrative adjectives) **this**, **that** và dạng số nhiều của chúng là **these**, **those** được dùng trước danh từ nhằm xác định vị trí của danh từ ấy đối với người nói.

Khi những tính từ này được dùng độc lập, không có danh từ theo sau, nó trở thành đại từ chỉ định (demonstrative pronouns). Ngoài việc thay thế cho một danh từ, đại từ chỉ định còn cho người nghe khái niệm gần hơn hay xa hơn về thời gian hoặc khoảng cách.

Ví dụ:

- **There is this** seat here, near me, **or there is** that one **in the last** row. **Which** will you have, **this or** that? - **That is** what I thought **last** year, **this is** what I think now.

Với ý nghĩa và cách dùng như thế, **the former** (người/vật nói trước) và **the latter** (người/vật nói sau) cũng được xem như đại từ chỉ định.

- **Bill and Peter** are her brothers. **The former is** an engineer. **The latter is** a lawyer.

Chương sau mình sẽ trình bày về cách sử dụng **Đại từ bất định trong tiếng Anh**.